TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 26/6/2023.
V/v:"Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH - TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Sỹ Tuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Huynh.

Ông Lưu Đức Chung.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Lê Trọng Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 267/2023/HNGĐ-ST ngày 10/4/2023 về việc "*Tranh chấp ly hôn*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2023/QĐXX-ST ngày 11/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 122/2023/QĐ-HPT ngày 30/5/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị D, sinh năm 1987 *(có mặt).*

Nơi đăng ký thường trú: Tổ 5, ấp X, xã L, huyện Long Thành, Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: Đường C, tổ 1, ấp T, xã L, huyện Long Thành, Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Anh Phan Thanh S, sinh năm 1976 *(vắng mặt).*

Nơi đăng ký thường trú: Tổ 5, ấp X, xã L, huyện Long Thành, Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Nguyên đơn chị Đỗ Thị D trình bày:* Chị và anh Phan Thanh S tự nguyện kết hôn với nhau năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Long Thành. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính cách hai người không hợp nhau, giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Mặc dù cả hai đã tự hòa giải đoàn tụ nhưng không được, chị và anh S đã ly thân từ năm 2021 đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Phan Thanh S. Về con chung có 02 cháu là Phan Tất Th, sinh năm 2008 và Phan Đỗ Thành T, sinh năm 2013, sau khi ly hôn chị đề nghị giao hai con chung cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, không yêu cầu anh Sơn cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Phan Thanh S trình bày tại bản tự khai ngày 24/4/2023:* Anh và chị D kết hôn với nhau năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Long Thành. Quá trình chung sống vợ chồng vẫn hòa thuận, không có mâu thuẫn với nhau nhưng sau mùa dịch chị D chuyển ra sống riêng nhưng hai vợ chồng vẫn không có mâu thuẫn gì. Nay chị D yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh thì anh không biết là lý do gì và anh cũng không đồng ý ly hôn vì anh còn thương yêu vợ con. Về con chung có 02 cháu là Phan Tất Th, sinh năm 2008 và Phan Đỗ Thành T, sinh năm 2013. Trường hợp phải ly hôn anh đề nghị giao con chung cho anh chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, khách quan, thời hạn tố tụng được đảm bảo và các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ. Phiên tòa được thực hiện dân chủ, bình đẳng. Về nội dung vụ án: Chị Đỗ Thị D và anh Phan Thanh S sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, nay chị D xin ly hôn đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D. Về con chung đề nghị giao 02 cháu là Phan Tất Th, sinh năm 2008 và Phan Đỗ Thành T, sinh năm 2013 cho chị D chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, tạm thời anh S không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự trình bày tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Phan Thanh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh S vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị D và anh Phan Thanh S kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã L, huyện Long Thành cấp giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 09/01/2007 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị D trình bày phát sinh mâu thuẫn nhiều vấn đề trong cuộc sống với anh S và không thể hàn gắn, chị thấy tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy, hôn nhân giữa chị D và anh S lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không

đạt được nên giải quyết cho chị D được ly hôn với anh S là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

[3] Về con chung: Có 02 con chung là cháu Phan Tất Th, sinh năm 2008 và Phan Đỗ Thành T, sinh năm 2013. Chị Dinh và anh Sơn đều yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn. Xét thấy, theo bản tự khai ngày 09/5/2023 của cháu Phan Tất Th và Phan Đỗ Thành T thì nguyện vọng của các con được sống cùng mẹ là chị Đỗ Thị D, nguyện vọng của các con là hoàn toàn tự nguyện nên sau khi ly hôn, giao hai con chung cho chị D chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, tạm thời anh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Đỗ Thị D phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ.

[6] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tại phiên tòa về nội dung vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85, Điều 86, Điều 87 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị Dinh. Chị Đỗ Thị D được ly hôn với anh Phan Thanh S.

[2] Về con chung: Giao cháu Phan Tất Th, sinh năm 2008 và Phan Đỗ Thành T, sinh năm 2013 cho chị Đỗ Thị D chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, tạm thời anh Phan Thanh S không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, anh Phan Thanh S vẫn được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở Sơn thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự trình bày tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Đỗ Thị D phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị D đã nộp theo biên lai thu số 0009287 ngày 06/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành được trừ vào tiền án phí chị D phải nộp.

Chị Đỗ Thị D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phan Thanh S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Mai Sỹ Tuân

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai.
- VKSND H.Long Thành.
- Chi cục THA.DS H.Long Thành.
- UBND xã L.
- Các đương sự.
- Lưu: HS, VP, BP, TP(L).